TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lam

Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lăng Đức Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, đối với vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh năm 1972, tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 002072001360, cấp ngày 28/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1923 (đã chết); và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1942; vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; con: có 01 con, sinh năm 1993; Tiền án: Có 02 (hai) tiền án: Ngày 14/9/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên xử 04 *(bốn)* năm tù và phạt tiền số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* sung công quỹ nhà nước về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản số 217/HSST. *(Chưa được xóa án tích).* Ngày 29/12/1999, bị Tòa án Phúc thẩm tại Hà Nội tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/HSST ngày 26/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, tuyên xử 16 (mười sáu) năm tù giam, phạt tiền số tiền: 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)* sung công quỹ nhà nước và phạt quản chế 02 *(hai)* năm tại địa phương theo bản án số 2515 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của bản án số 217/HSST ngày 14/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử 04 *(bốn)* năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* buộc

Phạm Văn Đ phải chấp hành chung cho cả 02 (hai) bản án là 20 (hai mươi) năm tù. (chưa được xóa án tích). Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/5/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên xử hình phạt chính: 08 (tám) tháng tù giam, hình phạt bổ sung: phạt tiền số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* sung công quỹ nhà nước về tội *"Tổ chức dùng chất ma túy"* theo bản án số 36/HSST *(Đã được xóa án tích),* bị cáo bị bắt giữ ngày 23/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Lý Văn Đ1, sinh năm 2000 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 002200003337, cấp ngày 20/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn D1, sinh năm 1980 và bà Bàn Thị T, sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tuyên xử 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ"* theo bản án số 61/2019/HS-ST. Bị cáo bị bắt giữ ngày 23/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, Công an huyện B tiến hành tuần tra, kiểm soát, bắt quả tang hai đối tượng là Phạm Văn Đ, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang và Lý Văn Đ1, sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại sân sau nhà ở của Phạm Văn Đ. Tiến hành thu giữ trên tay của Lý Văn Đ1 01 (một) gói giấy màu trắng có chữ Việt Nam, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine, thu giữ trên người của Phạm Văn Đ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn).

Sau khi xác minh, tổ công tác có Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Phạm Văn Đ tại tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Trước khi khám xét, Đ tự nguyện giao nộp 01 (một) gói giấy màu trắng có chữ Việt Nam, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine cất giấu tại móc treo quần áo trong phòng ngủ thứ hai từ phòng khách nhà Đ đi vào. Ngoài ra không thu giữ được thêm đồ vật, tài liệu nào khác.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đ, Lý Văn Đ1 khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 22/6/2023, Đ một mình đi bộ từ thôn N, thị trấn V, huyện B để về nhà, khi đi đến khu vực cầu V, thuộc tổ dân phố Q, thị trấn V, Đ nhìn thấy một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m70cm, mặc quần áo tối màu, đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai màu đen đang sử dụng ma tuý dưới khu đất

trống gầm cầu. Thấy vậy, Đ đến hỏi người đàn ông này có ma tuý (Heroine) bán không, bán cho Đ 1.000.000 đồng (một triệu đồng), người đàn ông này đồng ý và đưa cho Đ 01 (một) gói giấy màu trắng có chữ Việt Nam, bên trong chứa ma tuý H1, Đ trả tiền rồi cầm gói ma tuý đi về. Về đến nhà, Đ đi vào phòng ngủ lấy một phần ma tuý Heroine vừa mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại Đ chia nhỏ ra thành 02 (hai) gói, 01 (một) gói mang theo người, 01 (một) gói để ở móc treo quần áo trong phòng ngủ với mục đích để sử dụng, nếu ai hỏi mua sẽ bán để kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, Lý Văn Đ1 đi bộ đến nhà Phạm Văn Đ để hỏi mua ma túy. Khi đến, Đ1 gặp Đ đang xây chuồng lợn ở sân sau, Đ1 hỏi: "chú có không, bớt cho cháu một ít" (ý là có ma túy Heroine bán không), Đ đồng ý nên Đ1 đã đưa cho 300.000 đồng (ba trăm nghìn) gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn). Đ cầm tiền rồi lấy từ túi quần bên trái 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong chứa ma túy Heroine đưa cho Đ1. Đều nhận gói ma túy rồi đi về, khi ra đến cửa sân sau thì bị Công an huyện B bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 23/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Văn Đ và Lý Văn Đ1, kết quả Phạm Văn Đ và Lý Văn Đ1 dương tính với ma túy Heroine.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột, dạng cục màu trắng nghi là ma túy Heroine khi bắt quả tang và khi khám xét người, chỗ ở của Phạm Văn Đ xác định:

- 01 (một) gói giấy màu trắng có chữ Việt Nam, kích thước (1,6 x 1,8)cm bên trong chứa chất dạng bột màu trắng thu giữ của Lý Văn Đ1 có khối lượng 0,107 gam *(không phẩy một trăm linh bảy gam)* ký hiệu A1.

- 01 (một) gói giấy màu trắng có chữ Việt Nam, kích thước (2,1 x 2,1)cm bên trong chứa chất dạng cục màu trắng do Phạm Văn Đ tự nguyện giao nộp có khối lượng 0,110 gam *(không phẩy một trăm mười gam)* ký hiệu A2.

Ngày 23/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 142, trưng cầu phòng K Công an tỉnh H giám định mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 có phải là ma túy không? Loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Ngày 01/7/2023, Phòng K Công an tỉnh H ban hành Kết luận giám định số 210/KL-KTHS, kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng bột gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,107 gam (không phẩy một trăm linh bảy gam).

- Mẫu chất màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,110 gam (không phẩy một trăm mười gam).

Heroine (H2) có tên khoa học là D2, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 30/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B, tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 149/QĐTC-CSĐT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định 02 *(hai)* tờ tiền Việt Nam gồm các mệnh giá khác nhau

có giá trị 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* thu giữ của Phạm Văn Đ khi bắt quả tang là tiền thật hay tiền giả. Tại bản kết luận giám định số 219/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận *02 (hai)* tờ T1 gửi giám định có tổng giá trị 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đều là tiền thật.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 69/CT-VKSBQ ngày 17/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Phạm Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố Lý Văn Đ1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Phạm Văn Đ, Lý Văn Đ1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Lý Văn Đ1 về tội" Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Văn Đ từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, Lý Văn Đ1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 23/06/2023). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Đề nghị xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính (do bán ma túy mà có) của bị cáo Phạm Văn Đ là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) gồm 01 (một) tờ mệnh giá 200.000đồng và 01 (một) tờ mệnh giá 100.000đồng có số seri theo kết luận giám định số 219/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh H (kèm theo biên bản mở niêm phong lập ngày 03/01/2024).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy những vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc loại nhà nước cấm vận chuyển, tàng trữ, những vật chứng không có giá trị và không sử dụng gồm: 01 *(một)* phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2"*, mặt sau phong bì có 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, 01 *(một)* phong bì thư, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 23/6/2023 tại tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang"*, mặt sau phong bì có 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT công an huyện B và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất, phù hợp phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản xét nghiệm ma túy trong nước tiểu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 23/6/2023; Biên bản khám xét ngày 23/6/2023; Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Quyết định trưng cầu giám định ngày 23/6/2023 và Kết luận giám định số: 210/KL - KTHS ngày 01/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh H; Quyết định trưng cầu giám định số 149/QĐTC -CSĐT ngày 30/6/2023 và Kết luận giám định số: 219/KL - KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, Biên bản kê đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh xác định hiện trường cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, Phạm Văn Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổng khối lượng ma túy là 0,107 gam (*Không phẩy một trăm linh bảy gam*), loại ma túy H1, với số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), ngoài ra còn thu giữ trên người Phạm Văn Đ 0,110 gam (*không phẩy một trăm mười gam*) ma túy, loại heroin. Lý Văn Đ1, sinh năm 2000 trú tại thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, với tổng khối lượng 0,107 gam (*Không phẩy một trăm linh bảy gam*), ma túy, loại ma túy Heoine tại tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã truy tố Phạm Văn Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Lý Văn Đ1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Phạm Văn Đ và hành vi "Tàng

trữ trái phép chất ma túy" của Lý Văn Đ1 đều thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Phạm Văn Đ quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm," Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Lý Văn Đ1 quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma tuý nói chung và H1 nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những hủy hoại sức khoẻ của người mắc nghiện, tha hóa đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo lấy đó làm bài học và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Đối với bị cáo Phạm Văn Đ có nhân thân xấu vì năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên xử 08 (tám) tháng tù giam, hình phạt bổ sung: phạt tiền số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước về tội *"Tổ chức dùng chất ma túy"* theo bản án số 36/HSST (Đã được xóa án tích), ngoài ra bị cáo còn có 02 tiền án cụ thể: Năm 1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên xử 04 (bốn) năm tù và phạt tiền số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* sung công quỹ nhà nước về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản số 217/HSST. Năm 1999, bị Tòa án Phúc thẩm tại Hà Nội tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/HSST ngày 26/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, tuyên xử 16 *(mười sáu)* năm tù giam, phạt tiền số tiền: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước và phạt quản chế 02 *(hai)* năm tại địa phương theo bản án số 2515 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của bản án số 217/HSST ngày 14/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử 04 *(bốn)* năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* buộc Phạm Văn Đ phải chấp hành chung cho cả 02 *(hai)* bản án là 20 *(hai mươi)* năm tù, tuy nhiên bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích, trong khi chưa được xóa án tích thì bị cáo lại bị bị kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* xác định là tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm.

Đối với bị cáo Lý Văn Đ1 tuy không có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tuyên xử 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ"*

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 các Điều 249; Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, thuộc đối tượng nghiện hút, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Lý Văn Đ1 với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Phạm Văn Đ khai mua của 01 (một) người đàn ông (không biết tên tuổi địa chỉ) khoảng 50 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 01m70cm, mặc quần áo tối màu, đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai màu đen tại khu vực cầu V, thuộc tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện B vào ngày 22/6/2023 với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn V, huyện B nhưng không xác định được người bán ma túy cho Đ như mô tả nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn Đ và Lý Văn Đ1, ngày 22/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và Đều bằng hình thức phạt cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở những vật chứng cơ quan điều tra Công an huyện B đã thu giữ trong vụ án và quá trình thẩm vấn tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử lý như sau:

[11] Đối với số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đã thu giữ của Phạm Văn Đ. Xét thấy đây là số tiền bị cáo Đ thu lời bất chính do bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[12] Đối với 01 *(một)* phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2"*, mặt sau phong bì có 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, 01 *(một)* phong bì thư, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 23/6/2023 tại tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang"*, mặt sau phong bì có 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT công an huyện B và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[13] Về án phí: Các Bị cáo Phạm Văn Đ, Lý Văn Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng, án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* bị cáo Lý Văn Đ1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 23/6/2023).

- Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 23/6/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) gồm 01 (một) tờ mệnh giá 200.000đồng và 01 (một) tờ mệnh giá 100.000đồng có số seri theo kết luận giám định số 219/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh H (kèm theo biên bản mở niêm phong lập ngày 03/01/2024).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 *(một)* phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1, A2"*, mặt sau phong bì có 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, 01 *(một)* phong bì thư, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 23/6/2023 tại tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang"*, mặt sau phong bì có 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT công an huyện B và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 03/01/2024).

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn Đ, Lý Văn Đ1, mỗi bị cáo phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng).*

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Vĩnh Hảo;
- UBND thị trấn Vĩnh Tuy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhung